

LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 30/09 - 04/10/2024



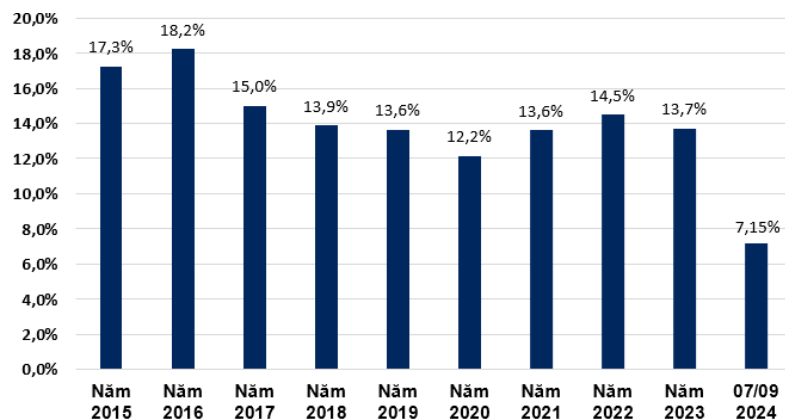
1. Tiêu điểm vĩ mô & sự kiện tuần qua



Việt Nam: Trung Ương thống nhất chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam

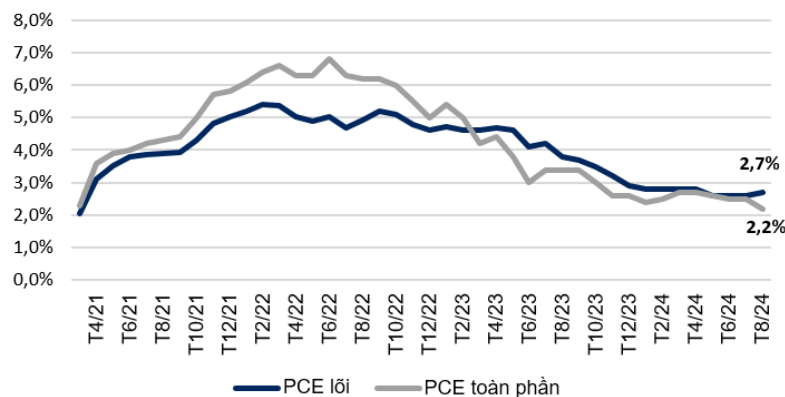
- Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất chủ trương đầu tư toàn tuyến Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam.
- NHNN ra chỉ thị số 04/CT-NHNN yêu cầu các TCTD thực hiện khẩn trương các giải pháp cụ thể hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do bão số 3.
- Tại Hội nghị lần thứ 10 (khóa XIII), Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất chủ trương đầu tư toàn tuyến Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam. Giao các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đề trình trong Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV xem xét, quyết định thông qua chủ trương, một số cơ chế, chính sách đặc thù để huy động nguồn lực và thủ tục đầu tư Dự án. Theo đề xuất, Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam sẽ có tốc độ thiết kế 350 km/giờ; tổng chiều dài 1.541 km; đường đôi, khổ 1.435 mm, điện khí hóa; với tổng mức đầu tư khoảng 67,34 tỷ USD. Về lộ trình thực hiện, Bộ GTVT đặt mục tiêu trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư tại kỳ họp T10/2024. Trong năm 2025 - 2026, đấu thầu lựa chọn tư vấn quốc tế, triển khai khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Cuối năm 2027, triển khai giải phóng mặt bằng, đấu thầu lựa chọn nhà thầu và khởi công các dự án thành phần và phần đấu hoàn thành đầu tư toàn tuyến vào năm 2035.
- Ngày 27/9, Thống đốc NHNN đã có Chỉ thị số 04/CT-NHNN yêu cầu các TCTD thực hiện khẩn trương, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng của bão số 3. Theo đó, các đơn vị thuộc NHNN cần kịp thời nắm bắt, đánh giá tình hình, mức độ ảnh hưởng của khách hàng vay vốn do bão lũ để đề xuất các chính sách, giải pháp về tín dụng phù hợp, kịp thời góp phần tích cực, hiệu quả hỗ trợ khách hàng khắc phục khó khăn; tiếp tục tham mưu cho Thống đốc NHNN chỉ đạo các TCTD thực hiện các giải pháp: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn, giảm lãi vay cho các khách hàng, xây dựng các chương trình tín dụng mới với lãi suất ưu đãi phù hợp, tiếp tục cho vay mới đối với khách hàng để khôi phục sản xuất kinh doanh sau bão theo các quy định hiện hành.

Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống

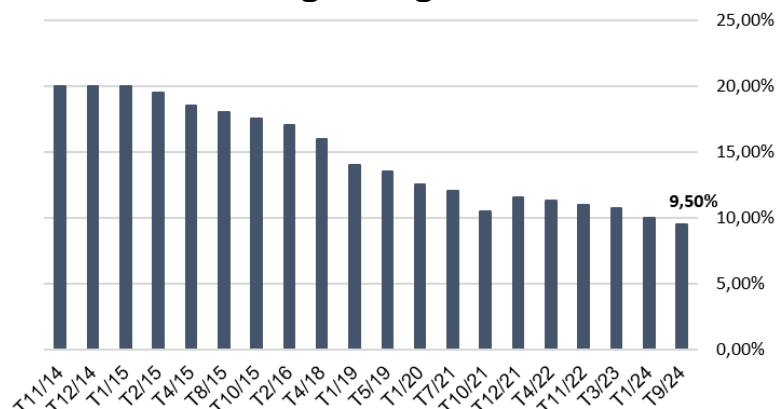


Thế Giới: Lạm phát PCE của Mỹ tiếp tục hạ nhiệt, Trung Quốc thực hiện các gói kích thích kinh tế lớn

Số liệu PCE của Mỹ



Tỷ lệ dự trữ bắt buộc của hệ thống Ngân hàng Trung Quốc



www.vndirect.com.vn

- Chỉ số PCE toàn phần T8/24 của Mỹ tăng 2,2% yoy, hạ nhiệt từ mức tăng 2,5% yoy, trong khi PCE lõi nhích tăng lên mức 2,7% yoy từ mức 2,6% yoy.
- Trung Quốc công bố hàng loạt kế hoạch kích thích kinh tế mạnh mẽ nhằm kéo nền kinh tế thoát khỏi vòng xoáy giảm phát và đạt mục tiêu tăng trưởng.
- Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) của Mỹ tiếp tục hạ nhiệt trong T8/24 khi PCE toàn phần tăng 0,1% mom và tăng 2,2% yoy, các mức tăng này thấp hơn mức dự báo tăng 0,2% mom và 2,3% yoy của các chuyên gia và hạ nhiệt so với mức tăng 2,5% yoy của T7/24. Trong khi PCE lõi T8/24 nhích tăng nhẹ với mức tăng 0,1% mom và tăng 2,7% yoy, cao hơn so với mức tăng 2,6% yoy của T7/24. Thu nhập trung bình và chi tiêu trung bình của người lao động Mỹ trong T8/24 cùng có mức tăng 0,2% mom và thấp hơn mức dự báo tăng 0,4% mom và 0,3% mom của các chuyên gia.
- Trong tuần qua Trung Quốc đã công bố hàng loạt kế hoạch kích thích kinh tế mạnh mẽ nhất kể từ khi xảy ra đại dịch Covid-19, nhằm kéo nền kinh tế nước này thoát khỏi vòng xoáy giảm phát và đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế của năm nay. Cụ thể NHTW Trung Quốc (PBOC) công bố sẽ cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc 0,5 điểm phần trăm và hạ lãi suất mua lại đảo ngược kỳ hạn 7 ngày với mức giảm 0,2 điểm phần trăm, đồng thời giảm tỷ lệ trả trước đối với người vay thế chấp mua căn nhà thứ hai từ 25% xuống 15% giá trị căn nhà. Các quyết định này sẽ giúp bơm khoảng 141,7 tỷ usd thanh khoản dài hạn vào thị trường tài chính của TQ. Bên cạnh đó TQ cũng đưa ra kế hoạch thúc đẩy chi tiêu tài khóa, ổn định thị trường BĐS với kế hoạch chi tiêu tài khóa khoảng 284 tỷ usd. Các động thái này đang cho thấy mức độ khẩn cấp và quyết tâm hỗ trợ nền kinh tế của giới chức nước này.

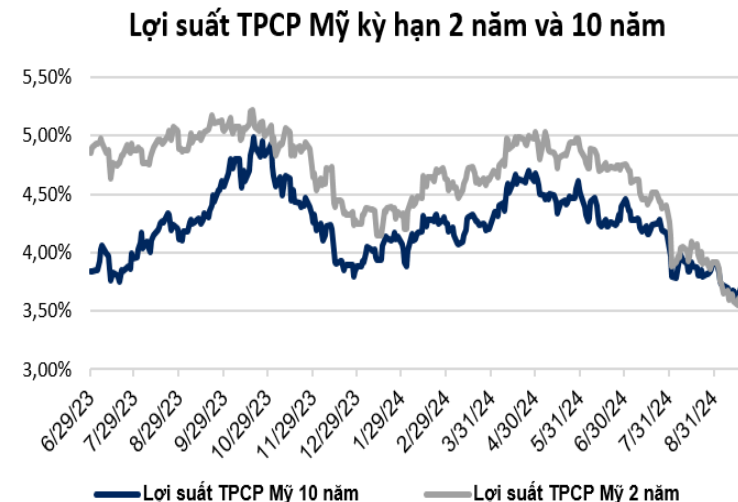
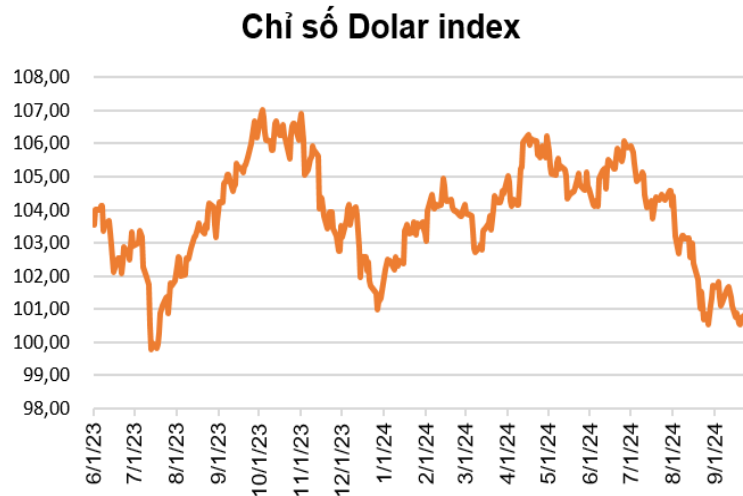
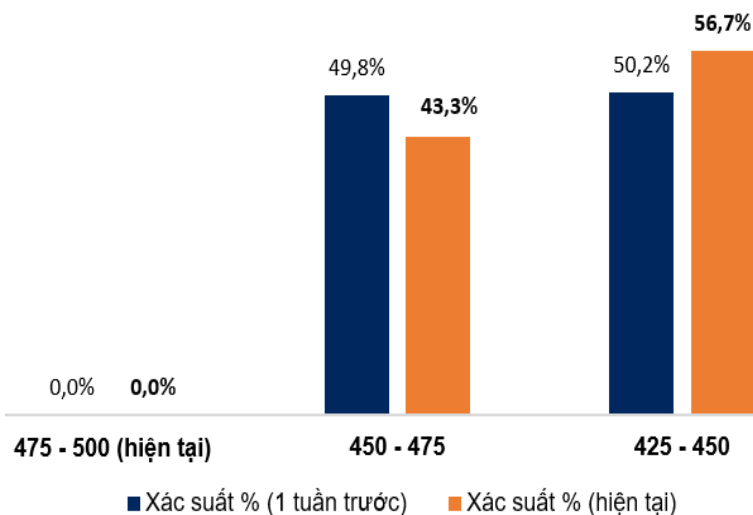
Nguồn: Bloomberg, CNN, VNDIRECT RESEARCH

Dự báo của thị trường nghiêng về kịch bản Fed sẽ giảm 0,5% lãi suất trong cuộc họp T11/2024

56,7% các nhà giao dịch dự báo Fed sẽ giảm 0,5% lãi suất điều hành và 43,3% dự báo Fed sẽ giảm 0,25% lãi suất điều hành trong cuộc họp tháng 11.2024.

DXY đóng cửa ở mức 100,42 điểm, giảm 0,32% so với tuần trước (wow) và giảm 0,9% so với đầu năm 2024 (ytd).

Lãi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 3,56% giảm 4 bps wow và giảm 69,3 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 3,75% tăng 1 bps wow và giảm 12,8 bps ytd



Dự báo của thị trường về quyết định lãi suất trong kỳ họp tháng 11 của Fed đang nghiêng về kịch bản Fed sẽ tiếp tục giảm thêm 0,5% lãi suất điều hành trong cuộc họp này (cuộc họp tháng 11 của Fed sẽ diễn ra vào thứ 4, ngày 07/11/24 theo giờ địa phương).

Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Hai 30/09/2024	Trung Quốc	Số liệu PMI lĩnh vực sản xuất tháng 9.2024
Thứ Ba 01/10/2024	Mỹ	Số liệu ISM PMI lĩnh vực sản xuất tháng 9.2024
	Việt Nam	Số liệu PMI lĩnh vực sản xuất tháng 9.2024
Thứ Sáu 04/10/2024	Mỹ	Số liệu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 9.2024
Chủ Nhật 06/10/2024	Việt Nam	Các số liệu vĩ mô tháng 9 và Q3/2024

2. Chiến lược đầu tư đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện



Chiến lược đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

Môi trường vĩ mô duy trì hỗ trợ, kênh chứng khoán vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay

Đánh giá các yếu tố vĩ mô/sự kiện chính	Đánh giá tác động với các kênh tài sản chính
<p>Các NHTW trên thế giới đang bắt đầu đảo chiều chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trên toàn cầu, chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ đang dần kết thúc khi ngày càng nhiều ngân hàng trung ương lớn đã cắt giảm hoặc chuẩn bị cắt giảm lãi suất chính sách trong năm 2024. Từ đầu năm 2024, đã có 74 lần cắt giảm lãi suất trên toàn cầu, bao gồm các ngân hàng lớn như ECB, SNB và BOC. Con số này cao hơn nhiều so với chỉ 16 lần tăng lãi suất trên toàn cầu kể từ đầu năm nay. ▪ Xu hướng giảm lãi suất chính sách sẽ trở nên nổi bật hơn trong nửa cuối năm 2024 và sau đó, nhờ đó làm dịu môi trường tín dụng và hỗ trợ dòng vốn đầu tư toàn cầu. Các tài sản tại các thị trường mới nổi và cận biên sẽ hưởng lợi từ sự thay đổi này.
<p>Triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tại Việt Nam, nền tảng kinh tế vĩ mô vẫn vững chắc. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024 nhờ hoạt động sản xuất cải thiện, triển vọng xuất khẩu tích cực và chính sách tài khóa mở rộng. Trong khi đó, các thách thức kinh tế như lạm phát và áp lực tỷ giá có thể dần hạ nhiệt vào cuối năm nay. ▪ Nền tảng kinh tế vĩ mô và thị trường vẫn hỗ trợ cho một cách tiếp cận chủ động và chấp nhận rủi ro trong nửa cuối năm 2024. Triển vọng cổ phiếu vẫn khá tích cực. Mặc dù đà tăng của chỉ số chung có thể bị hạn chế do đợt tăng mạnh trước đó vào nửa đầu năm 2024, nhưng thị trường vẫn chứa đựng một số cơ hội đầu tư nổi bật trong một số ngành. ▪ Vàng miếng có thể mất đi sức hấp dẫn khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hành động mạnh mẽ để quản lý kênh đầu tư này. ▪ Tiền gửi sẽ vẫn là lựa chọn của phần lớn các nhà đầu tư không chuyên, đặc biệt khi lãi suất có xu hướng tăng dù ở mức độ vừa phải. Trong khi đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản đang bước vào giai đoạn phục hồi ban đầu và sẽ cần những cách tiếp cận chuyên nghiệp và đầu tư dài hạn.

Đánh giá triển vọng các kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

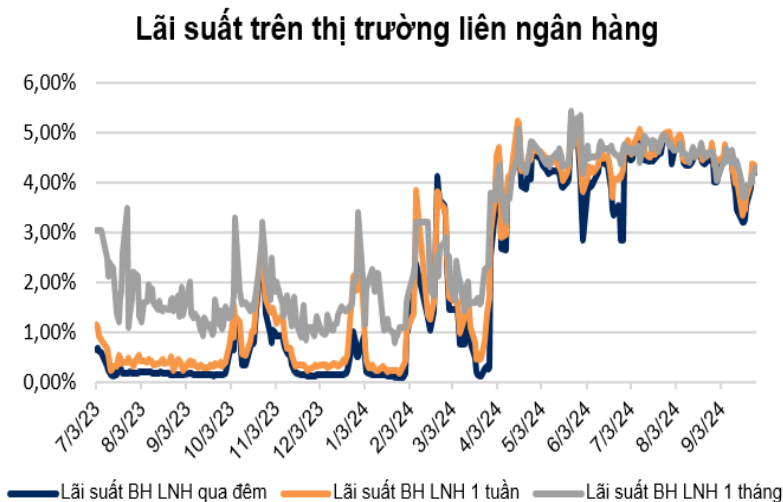
	Ngắn hạn (< 3 tháng)			Trung hạn (>3 tháng - 1 năm)			Dài hạn (> 1 năm)		
	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Tiền gửi tiết kiệm		X			X			X	
Cổ phiếu			X			X			X
Trái phiếu chính phủ		X			X			X	
Bất động sản		X			X			X	
Vàng	X				X			X	
USD		X			X			X	

3. La bàn thị trường đa kênh tài sản

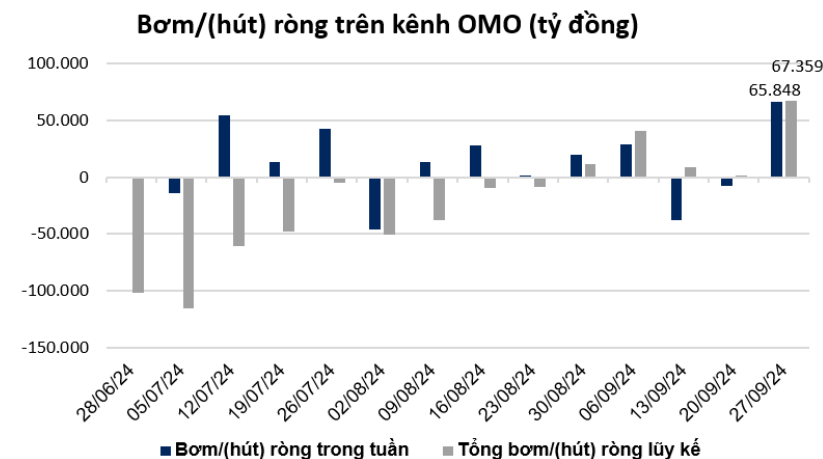


3.1 Thị trường tiền tệ VN: NHNN bơm ròng mạnh trở lại trên kênh OMO

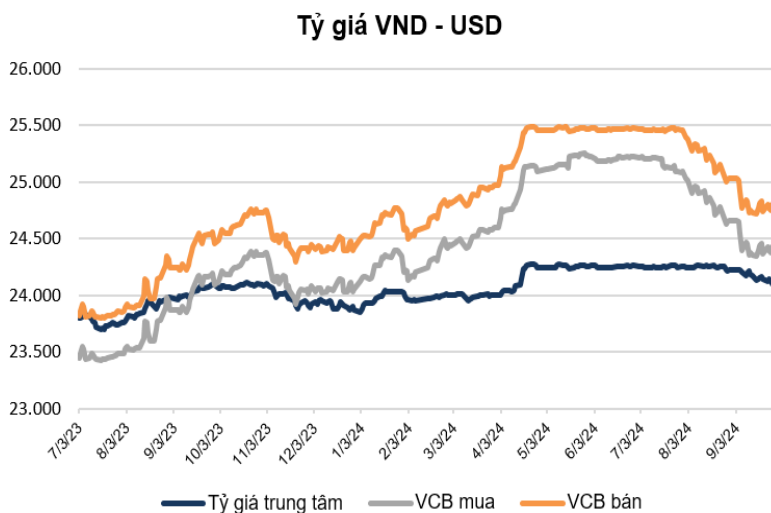
Lãi suất LNH phục hồi. Kỳ hạn qua đêm hiện ở mức 4,22% (+ 94 bps wow), kỳ hạn 1 tuần ở mức 4,32% (+ 85 bps wow), kỳ hạn 1 tháng hiện ở mức 4,3% (+ 58 bps wow) (số liệu cập nhật hết ngày 26/09/2024)



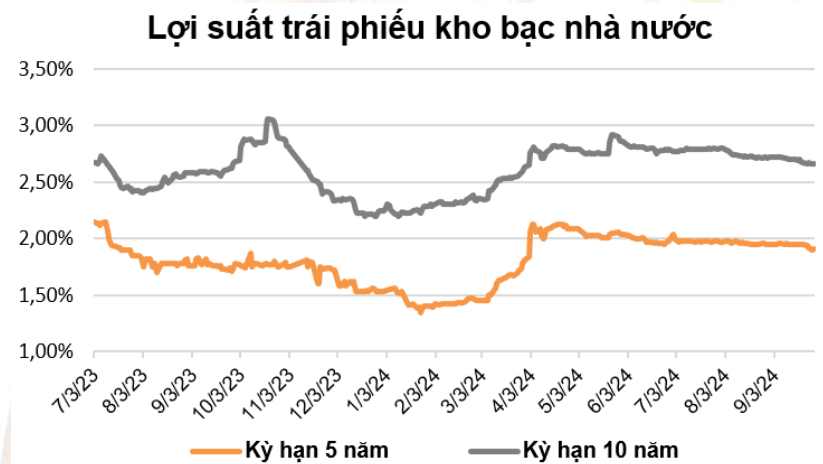
NHNN bơm ròng trở lại trên kênh OMO. Tổng giá NHNN bơm ròng trong tuần qua là 65.848 tỷ đồng. Hiện tổng giá trị bơm ròng lũy kế là 67.359 tỷ đồng.



Tỷ giá USD-VND phục hồi nhẹ. Hiện giá mua và bán tại Vietcombank lần lượt là 24.390 đ và 24.760 đ tăng 0,08% wow và tăng 1,39% ytd (theo giá bán). Trong khi tỷ giá trung tâm hiện là 24.118 đ, giảm 0,12% wow và tăng 1,06% ytd.

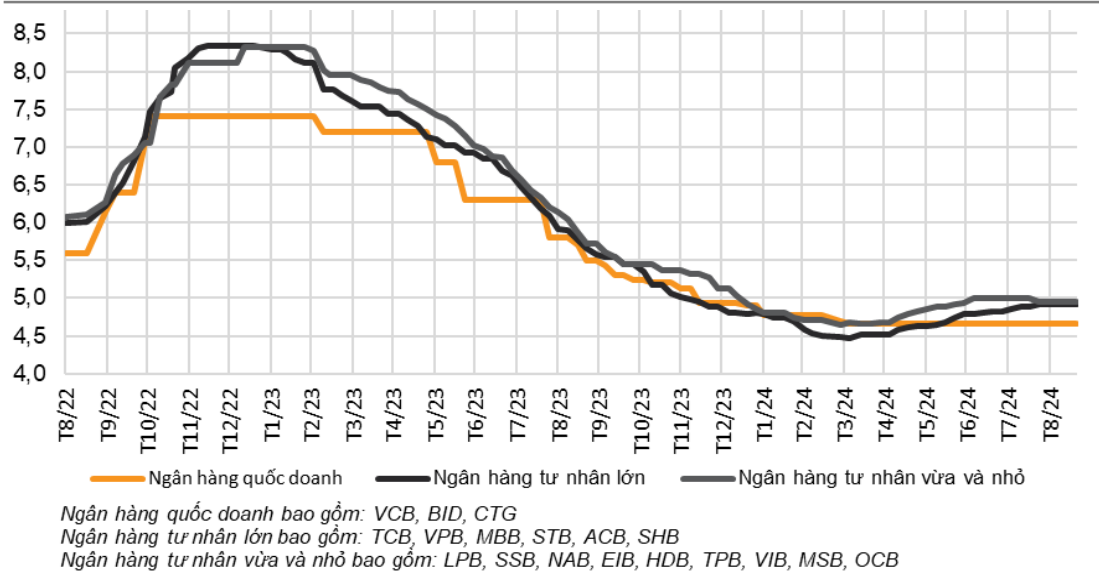


Lợi suất TP KBNN tiếp tục giảm, lợi suất kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 2,66%, giảm 1 bps wow và tăng 42 bps ytd, lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 1,91% giảm 4 bps wow và tăng 38 bps ytd.

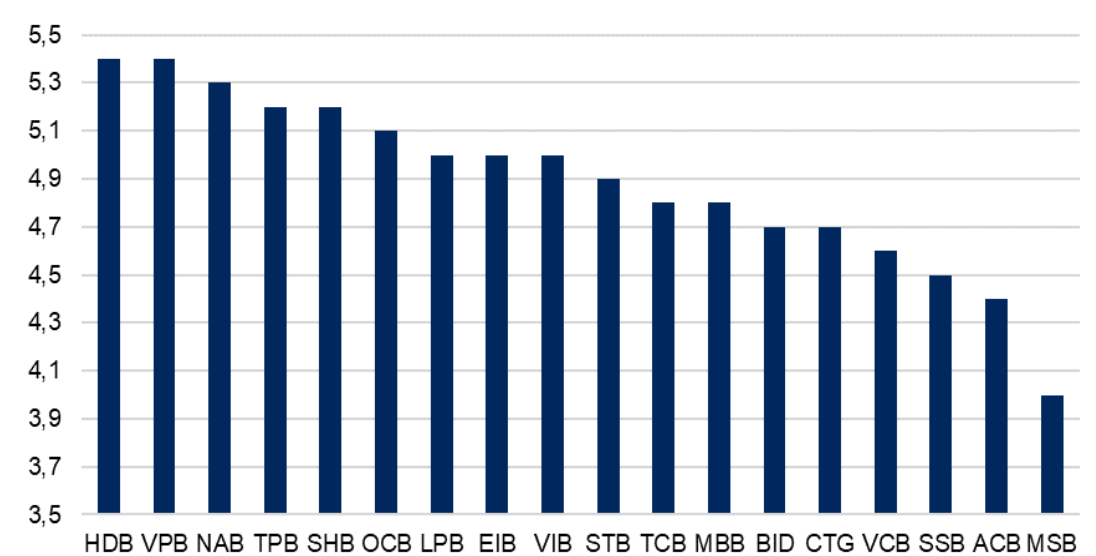


Các NHTM duy trì lãi suất huy động ở các kỳ hạn

Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12T của các nhóm Ngân hàng



Thống kê lãi suất tiền gửi 12 tháng của một số ngân hàng

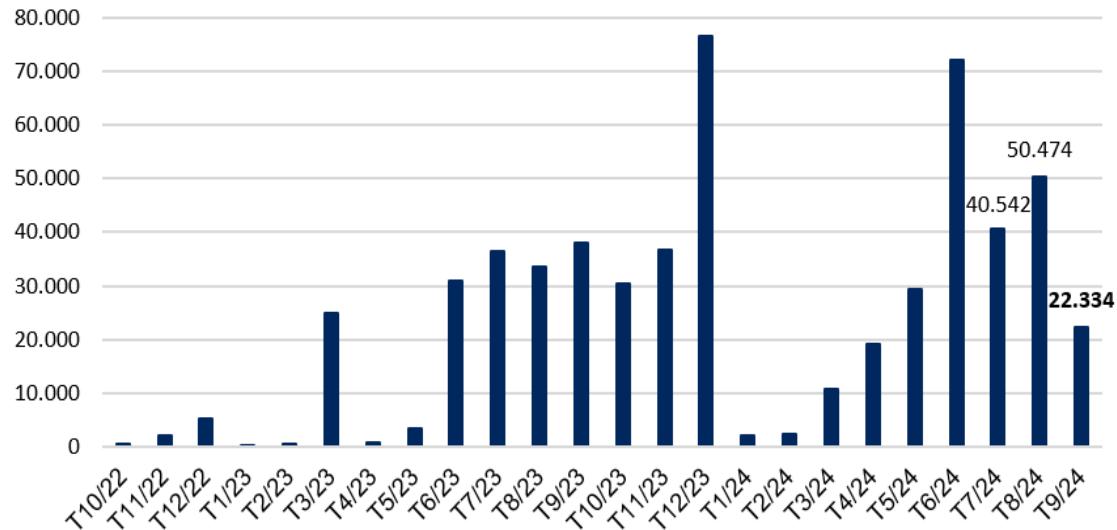


- Trong tuần từ 23/09 – 27/09/2024, bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh, NH tư nhân lớn và NH tư nhân vừa & nhỏ giữ nguyên ở mức lần lượt 4,67%/4,92%/4,94%.
- Bên cạnh đó, lãi suất huy động kỳ hạn 3 và 6 tháng của các NH cũng không đổi. 2 NH có mức lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng cao nhất hiện nay là HDB và VPB (5,4%), MSB là NH có lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng thấp nhất (4,0%)

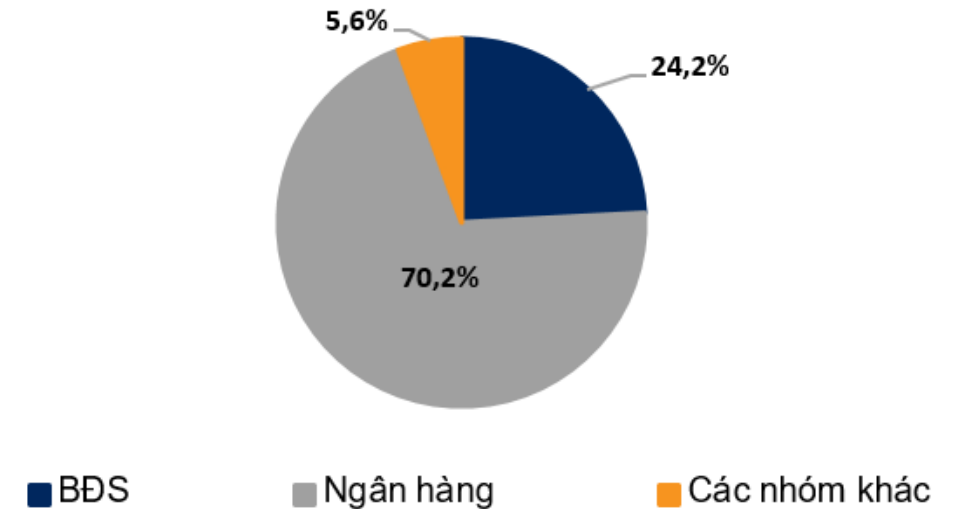
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Nhóm Ngân hàng duy trì phát hành giúp hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) vẫn duy trì tích cực trong tháng 9

Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành theo tháng (đơn vị: tỷ đồng)
- số liệu được tổng hợp đến ngày 27/09/24



Cơ cấu TPDNRL phát hành theo nhóm ngành trong T9/24 - số liệu được tổng hợp đến ngày 27/09/24

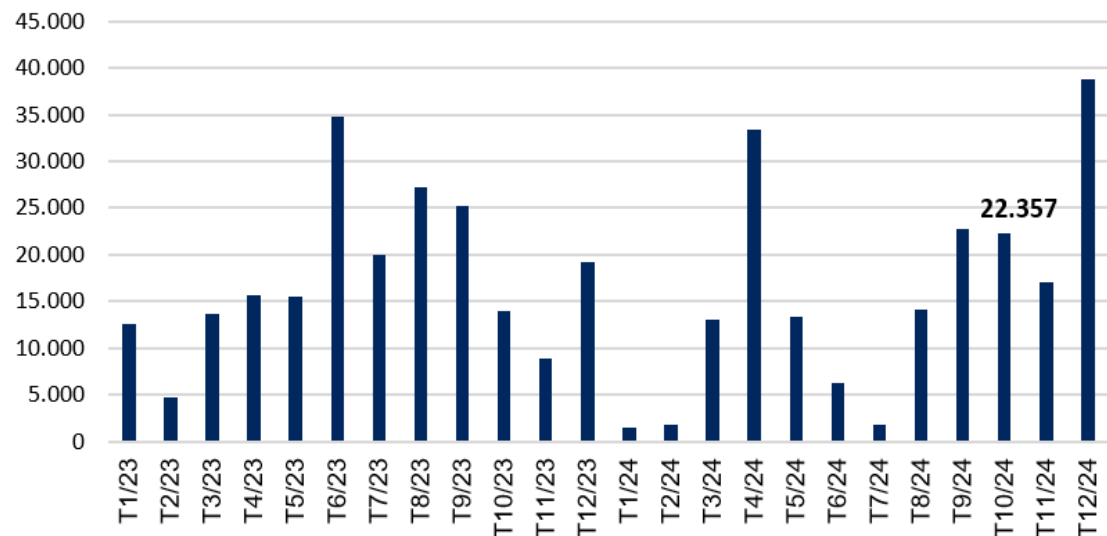


- Theo số liệu được công bố đến ngày 27/09/24, trong T9/24 có 24 đợt phát hành TPDNRL thành công với tổng giá phát hành đạt 22.334 tỷ đồng, giảm 55,7% so với tháng trước và giảm 41,4% svck. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024 tổng giá trị TPDNRL phát hành đạt hơn 249 nghìn tỷ đồng, tăng 47,7% svck.
- Hoạt động phát hành riêng lẻ trong T9/24 mặc dù sụt giảm so với tháng trước, tuy nhiên vẫn duy trì khá tích cực. Trong T9/24 có 2 đợt phát hành riêng lẻ của nhóm BĐS với tổng giá trị phát hành đạt 5.400 tỷ đồng, chiếm 24,2% tổng giá trị phát hành, trong khi nhóm ngân hàng có 19 đợt phát hành với tổng giá trị phát hành đạt hơn 15,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 70,2% tổng giá trị phát hành.

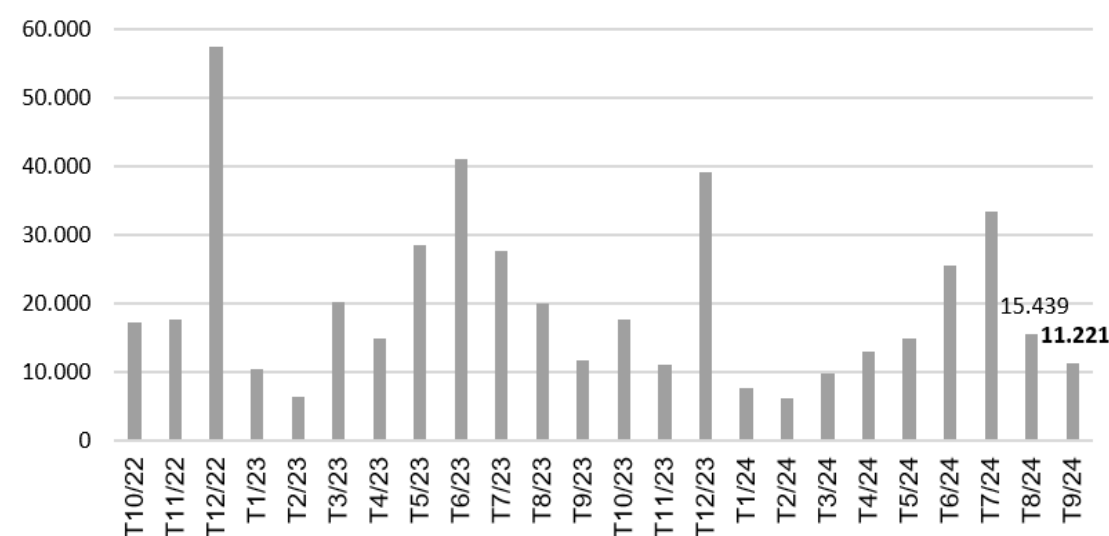
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Áp lực TPDN đáo hạn trong T10/24 vẫn lớn, hoạt động đàm phán thay đổi kỳ hạn trái phiếu vẫn diễn ra sôi động

Giá trị TPDN đáo hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn và các TP đã được gia hạn kỳ hạn đến ngày 27/09/24



Tổng giá TPDN riêng lẻ được mua lại trước hạn theo tháng (đơn vị: tỷ đồng) - số liệu được tổng hợp đến ngày 27/09/24



- Theo số liệu của chúng tôi trong T10/24 sẽ có khoảng hơn 22,3 nghìn tỷ đồng TPDNRL đáo hạn, áp lực đáo hạn trong T10/24 và 2 tháng cuối năm 2024 vẫn lớn.
- Hoạt động đàm phán thay đổi điều khoản và điều kiện trái phiếu (TP) giữa các tổ chức phát hành (TCPH) và các trái chủ vẫn diễn ra tích cực trong T9/24. Tính đến ngày 27/09/24 đã có khoảng hơn 100 TCPH đạt được thỏa thuận gia hạn thời hạn TP với trái chủ với tổng giá trị TPDN được gia hạn là khoảng hơn 155 nghìn tỷ đồng.

3.3 Thị trường Bất động sản

Doanh thu bất động sản TP.HCM tiếp tục cải thiện

Cục Thống kê TP.HCM công bố dữ liệu kinh doanh bất động sản tại TP.HCM đã tăng trưởng dương từ đầu năm đến nay:

Ước tính doanh thu 8 tháng đầu năm của TP HCM đạt 173.000 tỷ đồng, tăng 6,1% so với cùng kỳ.

Mảng kinh doanh bất động sản tăng trưởng dương từ đầu năm đến nay, tăng 2,51% trong quý I, tăng 2,94% trong quý II và tăng 6,1% trong 8 tháng đầu năm. Trong khi đó kết quả kinh doanh trong năm 2023 liên tục âm.

Vùng đáy của thị trường BĐS được xác giai đoạn nửa cuối năm 2022 đến cuối quý I 2023 với kết quả kinh doanh tăng trưởng âm 16,2%.

Trong quý II/2023 mức tăng trưởng âm giảm xuống còn 11,5%. Đến cuối 2023, TP.HCM vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, chỉ còn tăng trưởng âm 6,38%.

Ngoài ra, dữ liệu 8 tháng đầu năm 2024 tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam trong hoạt động kinh doanh BĐS đạt 2,4 tỷ USD. Cả nước có 3.155 doanh nghiệp bất động sản thành lập mới và 814 doanh nghiệp giải thể. Số lượng doanh nghiệp được cấp phép hoạt động là 958, vốn đăng ký đạt 37.432 tỷ đồng, giảm 2,3% so với cùng kỳ.

Theo Ngân hàng Nhà nước trong 7 tháng đầu năm, tín dụng chung của thành phố tăng 3,9%, trong đó dư nợ tín dụng bất động sản đạt hơn 1 triệu tỷ đồng, chiếm 27,6% trong tổng dư nợ tín dụng, tăng 5,5%. Tín dụng nhà ở (gồm nhà ở xã hội, thương mại, nhà ở khác) có tỷ trọng cao nhất, chiếm khoảng 57% trong tổng dư nợ.

3.3 Thị trường Bất động sản

Tiếp tục đề xuất đánh thuế bất động sản thứ hai

Hội Môi giới bất động sản Việt Nam (VARs) tiếp tục đề xuất đánh thuế với bất động sản thứ hai hoặc bất động sản bỏ hoang:

Đề xuất đưa ra trong bối cảnh giá bất động sản liên tục tăng, chưa có tín hiệu giảm, đặc biệt là phân khúc chung cư.

Phân khúc trung cấp ngày càng khan hiếm và hơn 80% nguồn cung căn hộ mở bán mới năm nay có giá trên 50 triệu đồng mỗi m². Thậm chí, một số dự án chung cư mới cũng có giá bán lên đến chục nghìn USD mỗi m². Trong khi đó giá chung cư cũ cũng neo cao và liên tục tăng giá theo giá bán thứ cấp của các căn hộ mở bán mới.

Vì vậy hiệp hội VARs đề xuất đánh thuế BĐS thứ hai và BĐS bỏ hoang để tăng kiểm soát, ngăn chặn hoạt động đầu cơ, găm đất nhằm đẩy giá.

Trong khi tình trạng mua bán, sang tay không được kiểm soát là nguyên nhân chính dẫn đến "sốt đất" tại nhiều địa phương. Nhà đầu cơ mua đất rồi bỏ hoang chờ tăng giá hoặc tạo khan hiếm giả diễn ra phổ biến, mục đích đều là "đẩy giá kiếm lời".

So sánh với các nước trong khu vực, Singapore hiện đang áp thuế 16% khi chủ sở hữu bán nhà trong năm đầu sau khi mua, mức thuế giảm về 12% nếu chủ nhà bán căn hộ vào năm thứ 2, năm thứ 3 là 8% và 0% từ năm thứ 4 đối với bên bán. Đối với bên mua cho bất động sản thứ hai là 20% và bất động sản thứ ba là 30%.

Cách đây 7 năm, Chính phủ từng đề xuất thí điểm đánh thuế bất động sản thứ hai tại TP HCM, nhưng sau đó không được thông qua vì còn gặp một số trở ngại, đặc biệt các trở ngại liên quan đến hệ thống thông tin dữ liệu bất động sản.

3.4 Thị trường hàng hóa

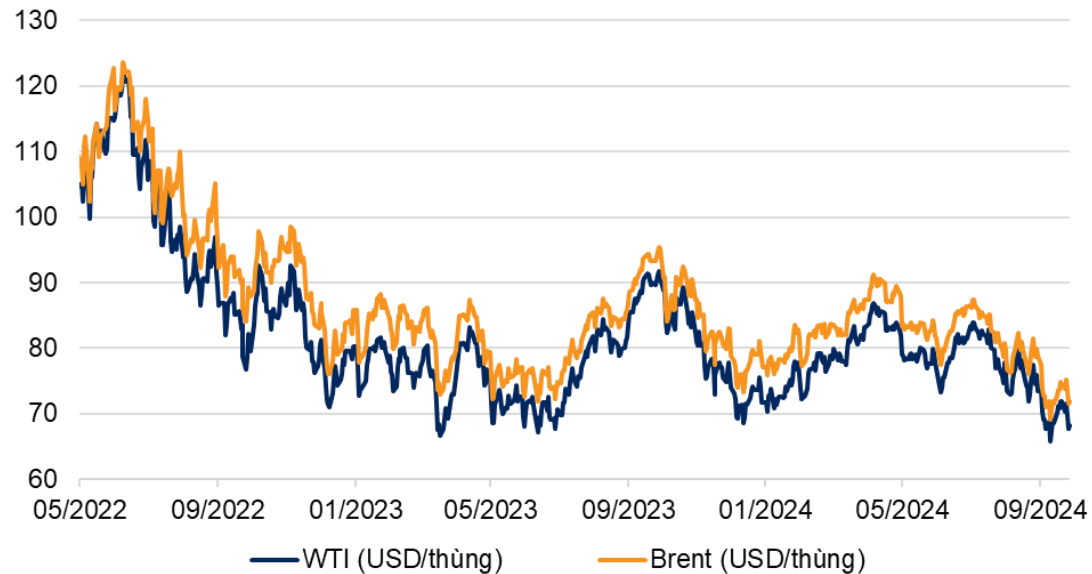
Diễn biến giá một số loại hàng hóa chúng tôi theo dõi (dữ liệu cập nhật đến ngày 27/09/2024):

		Thay đổi giá trong 1 tuần	Thay đổi giá trong 1 tháng	Thay đổi giá trong 1 năm	Thay đổi giá từ đầu năm 2024	Diễn biến giá trong 1 năm
Năng lượng	Dầu thô	-3.37%	-9.52%	-25.45%	-5.15%	
	Khí LNG	2.32%	-7.89%	-9.69%	13.50%	
Công nghiệp - xây dựng	Than	0.18%	-4.28%	-12.85%	9.39%	
	Quặng sắt	1.66%	-5.39%	-22.52%	-34.65%	
	Đồng	7.43%	8.54%	26.81%	18.53%	
	Niken	2.77%	-0.99%	-10.69%	2.53%	
	PVC	5.43%	-1.32%	-10.42%	-2.84%	
	Cao su	3.75%	8.97%	76.65%	64.68%	
	Gỗ	4.60%	8.31%	6.05%	-2.64%	
Nông nghiệp	Urê	6.11%	6.43%	-9.53%	11.25%	
	Lúa Mỹ	2.02%	14.12%	0.09%	-4.41%	
	Gạo tằm 5%	0.86%	0.60%	-8.92%	-11.12%	
	Đường	0.57%	16.28%	-12.78%	9.04%	
	Thịt lợn	1.22%	4.72%	20.00%	34.00%	
Kim loại quý	Vàng thỏi	1.39%	5.29%	41.76%	29.11%	

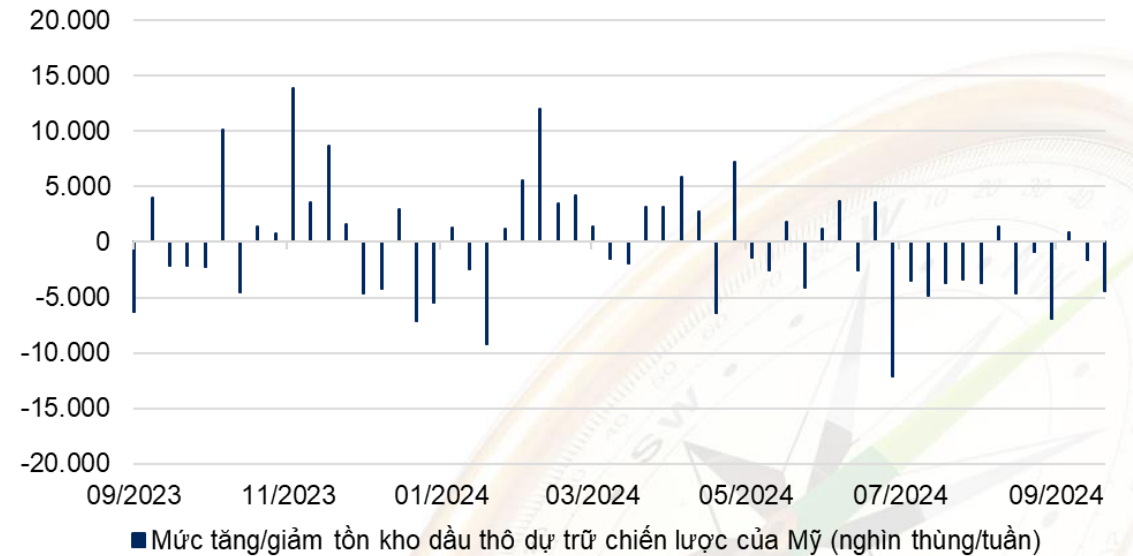
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá dầu thô giảm sau thông tin OPEC+ sẽ gia tăng sản lượng vào cuối năm nay

Tính đến ngày 27/09, giá dầu thô WTI và Brent đã lần lượt giảm 5,2%/3,4% sv tuần trước, đạt 68,2 và 72,0 USD/thùng



Dữ liệu tại kho dự trữ chiến lược tại Mỹ giảm ròng 4,47 triệu thùng trong tuần thứ ba của tháng 9



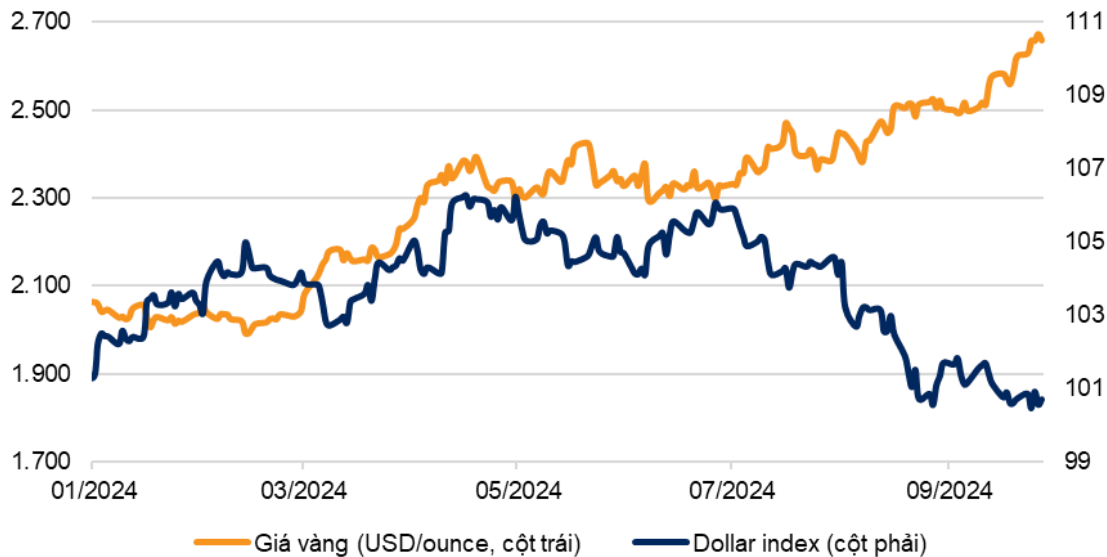
- Giá dầu thô giảm về mức thấp nhất tuần vào Thứ Năm, đạt lần lượt 67,7 và 71,6 USD/thùng, sau các báo cáo rằng Ả Rập Xê Út có kế hoạch tăng sản lượng vào cuối năm nay và OPEC+ dự kiến sẽ tăng sản lượng thêm 180.000 thùng mỗi ngày vào tháng 12. Giá hai loại dầu tăng trở lại vào phiên Thứ Sáu, sau thông tin về việc bão Helene buộc các nhà sản xuất Vịnh Mexico phải cắt giảm sản lượng: Theo Cục An toàn và Thực thi Môi trường, khoảng 25% sản lượng dầu tại Vịnh Mexico của Mỹ đã bị đóng cửa do cơn bão. Kho dự trữ chiến lược của Mỹ đã giảm ròng 4,47 triệu thùng dầu trong tuần thứ ba của tháng 9, tiếp nối đà giảm của tuần trước đó.
- Trong khi đó, các nhà đầu tư tiếp tục cân nhắc các biện pháp kích thích mới từ nước nhập khẩu dầu thô hàng đầu là Trung Quốc so với kỳ vọng về nguồn cung toàn cầu tăng. Nhu cầu yếu dai dẳng từ Trung Quốc đã gây áp lực lên thị trường dầu mỏ trong nhiều tháng nay.

Nguồn: Bloomberg, Vndirect Research

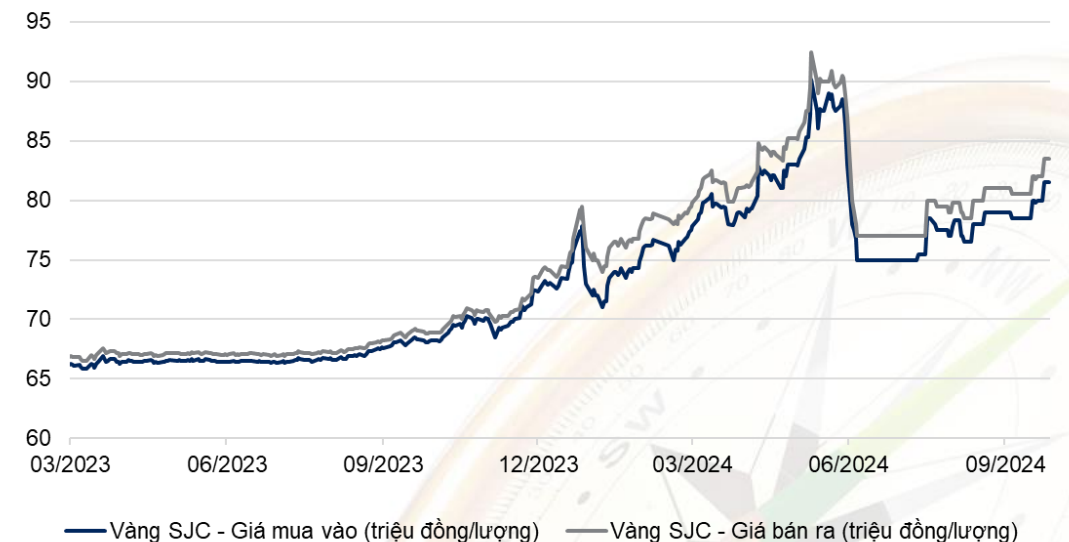
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá vàng tiếp tục tăng sau khi FED cắt giảm lãi suất và Trung Quốc đưa ra các chính sách hỗ trợ kinh tế mới

Tính đến ngày 27/09, giá vàng thế giới đạt 2.658 USD/oz, tăng 1,4% sv tuần trước và tăng 5,3% sv tháng trước



Giá vàng SJC đạt 81,5-83,5 triệu đồng/lượng ở hai chiều mua-bán, lần lượt tăng 1,88%/1,83% sv tuần trước



- Giá vàng đã tăng lên mức đỉnh lịch sử mới tại 2.672 USD/thùng vào Thứ Năm, được thúc đẩy bởi đợt cắt giảm lãi suất gần đây của FED và các biện pháp kích thích mới của Trung Quốc. Theo Công cụ FedWatch của CME, các nhà giao dịch hiện đang nghiêng về dự báo Fed sẽ tiếp tục giảm thêm 50 điểm cơ bản lãi suất vào tháng 11. Giá vàng quay đầu giảm vào Thứ Sáu sau ảnh hưởng từ việc các nhà đầu tư chốt lời, tuy nhiên, giá vàng vẫn duy trì ở vùng cao với triển vọng về việc các NHTW trên thế giới chuyển sang chính sách ôn hòa, kết hợp với những bất ổn về địa chính trị.
- Trong nước, giá vàng miếng SJC tại ngày 27/09 lần lượt đạt 81,5 triệu đồng/lượng chiều mua và 83,5 triệu đồng/lượng chiều bán, lần lượt tăng 1,88%/1,83% so với tuần trước. Chênh lệch giữa giá vàng SJC bán ra với giá vàng thời giao ngay tính đến ngày 27/09 ở mức 4,7 triệu đồng/lượng (tỷ giá USD/VND =24.590).

3.5 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2024	1 năm
Dow Jones	Mỹ	0,59%	2,37%	12,27%	26,28%
S&P 500	Mỹ	0,62%	2,61%	20,30%	33,82%
Nasdaq	Mỹ	0,95%	3,44%	20,71%	37,07%
Euro Stoxx 50	EU	4,04%	2,06%	12,10%	21,41%
FTSE 100	Anh	1,10%	-0,70%	7,60%	9,37%
Nikkei 225	Nhật Bản	5,56%	3,80%	19,00%	25,00%
Shanghai	Trung Quốc	12,81%	9,37%	3,78%	-0,74%
Hang Seng	Trung Quốc	13,00%	16,00%	21,03%	15,85%
Taiwan Weighted	Đài Loan	3,16%	2,96%	27,48%	39,78%
SET	Thái Lan	-0,11%	6,83%	2,42%	-1,45%
KOSPI	Hàn Quốc	2,18%	-0,47%	-0,21%	7,49%
Malaysia Top 100	Malaysia	-1,17%	0,69%	15,28%	18,00%
STI Index	Singapore	-1,42%	4,96%	10,28%	11,06%
IDX Composite	Indonesia	-0,60%	0,91%	5,83%	10,91%
PHS All Shares	Philippine	1,92%	6,35%	15,94%	16,75%
VN-Index	Việt Nam	1,48%	0,74%	14,25%	11,85%

Thị trường chứng khoán Mỹ duy trì tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp. Số liệu lạm phát PCE tháng 8 hạ nhiệt và tiến sát về mức mục tiêu 2% đã ảnh hưởng tích cực đến tâm lý của các nhà đầu tư trong tuần qua. Các chỉ số Dow Jones và S&P 500 tiếp tục thiết lập các đỉnh cao lịch sử mới và kết tuần ghi nhận mức tăng lần lượt là 0,59% và 0,62%, chỉ số Nasdaq cũng ghi nhận mức tăng gần 1%.

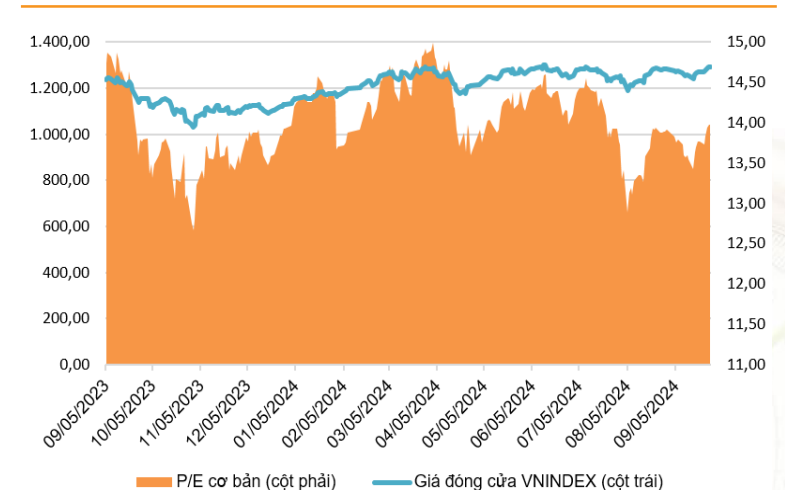
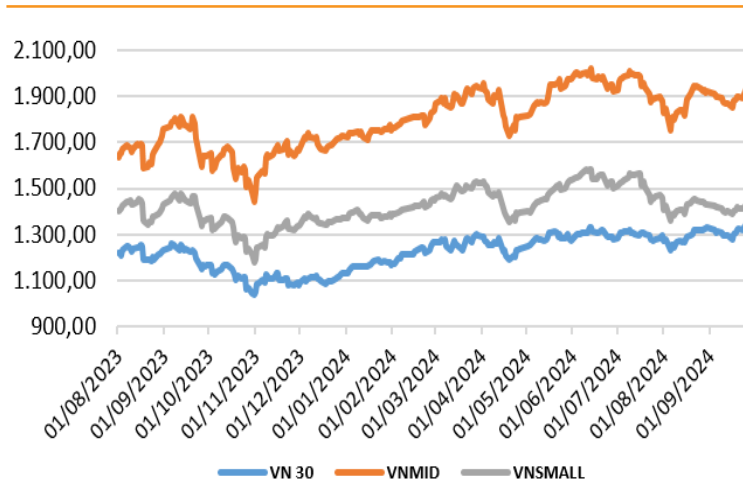
Với 1 loạt các biện pháp kích thích kinh tế lớn được công bố mới đây, thị trường chứng khoán Trung Quốc đã ghi 1 tuần giao dịch tốt nhất trong gần 16 năm qua với chỉ số Hang Seng tăng 13%, chỉ số Shanghai tăng 12,8%. Nhiều thị trường chứng khoán khác trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...cũng ghi nhận 1 tuần giao dịch tích cực trong tuần qua.

3.5 Thị trường CKVN: Thị trường tăng điểm với thanh khoản tiếp tục cải thiện

VN-Index duy trì đà tăng, kết tuần tại mức 1.290,92 điểm, tăng 1,48% sv tuần trước

Chỉ số VN30/VNMID/VNSML đều tăng với mức tăng lần lượt là 2,0%/2,11%/0,64%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 14x.



- Với 3 phiên tăng điểm và 2 phiên giảm điểm nhẹ, VN-Index có tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp. Kết tuần VN-index tăng 18,88 điểm (+1,48%) lên 1.2590,92 điểm. Thanh khoản giao dịch tiếp tục được cải thiện, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 670 triệu cp/phiên, tăng 29,6% so với tuần trước và cao hơn 32,7% so với trung bình 4 tuần gần nhất.
- Khối ngoại chuyển sang bán ròng với giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE là 482 tỷ đồng (nếu loại bỏ giao dịch bán ròng thỏa thuận VIB, khối ngoại mua ròng gần 2,2 nghìn tỷ đồng trên HOSE trong tuần qua). Khối tự doanh các công ty chứng khoán duy trì bán ròng với giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE là 624 tỷ đồng.
- Các mã VCB và VPB là những mã có đóng góp tích cực cho VNINDEX với mức kéo chỉ số tăng lần lượt 2,64 điểm và 1,61 điểm. Ở chiều ngược lại FPT và VHM là những mã kéo chỉ số giảm nhiều nhất, với mức kéo chỉ số giảm lần lượt 0,39 điểm và 0,37 điểm.

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

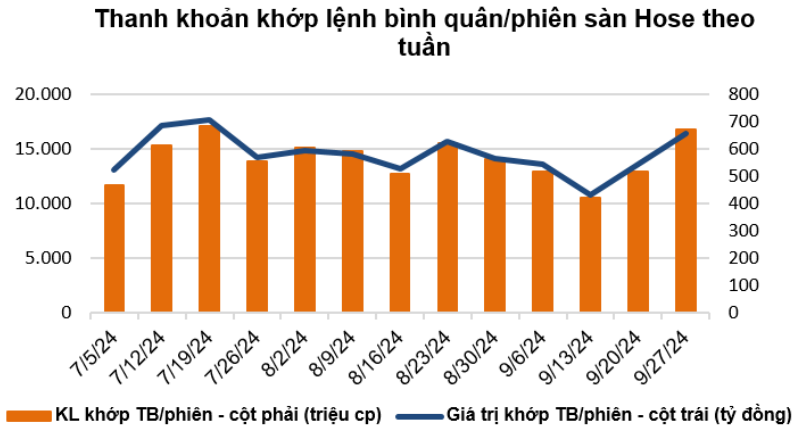
Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
Bán lẻ	-0,7%	-2,1%	74,9%	50,7	3,43	2,1%
Bảo hiểm	1,2%	-5,1%	22,5%	11,9	1,29	-21,3%
Bất động sản	0,5%	-0,4%	18,1%	17,9	1,30	8,3%
Công nghệ TT	-0,8%	1,1%	58,7%	27,5	5,08	-22,9%
Dầu khí	0,2%	-2,7%	34,5%	13,7	1,46	22,5%
Dịch vụ tài chính	3,2%	2,3%	24,8%	17,5	1,64	8,6%
Hóa chất	0,8%	3,3%	75,6%	21,9	2,11	6,5%
Ngân hàng	3,3%	3,8%	33,2%	9,9	1,60	86,3%
Tài nguyên cơ bản	1,6%	0,5%	13,4%	19,8	1,35	23,9%
Thực phẩm & Đồ uống	1,3%	1,6%	46,8%	22,26	2,73	-2,2%
Viễn thông	-3,0%	-2,2%	153,9%	38,5	5,68	-21,3%
Xây dựng & Vật liệu	1,0%	2,2%	28,7%	23,4	1,43	10,8%
VN-Index	1,48%	0,81%	14,25%	13,98	1,75	29,6%

Duy trì tâm lý lạc quan, thị trường có thêm 1 tuần giao dịch tích cực với thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Nhóm ngân hàng dưới thông tin NHNN đã giảm và duy trì lãi suất trên kênh OMO là động lực chính ảnh hưởng tích cực lên thị trường trong tuần qua, nhiều mã tăng giá mạnh với khối lượng đột biến như TPB (+12,04%), MSB (+9,09%), STB(+8,91%), EIB (+7,55%), BVB (+5,26%), SHB (+5,26%)...

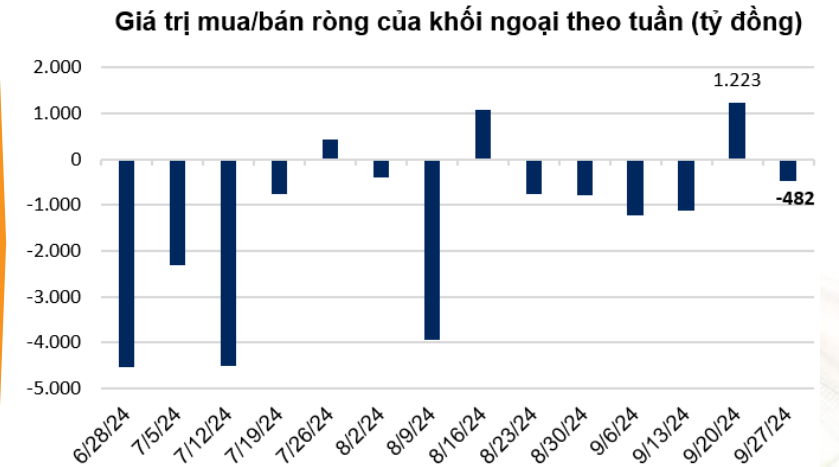
Nhóm chứng khoán cũng có diễn biến tích cực, nhiều mã vượt vùng đỉnh cũ, nổi bật như MBS (+12,32%), DSC (+8,22%), VIX(+5,78%), SSI (+5,22%).... Nhóm cổ phiếu bất động sản, khu công nghiệp cũng có diễn biến tích cực, nhiều mã tăng với khối lượng giao dịch đột biến như D2D (+9,93%), HDC(+7,44%), DXG (+6,09%), KBC (+5,25%), NTL (+4,52%)....

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản tiếp tục cải thiện

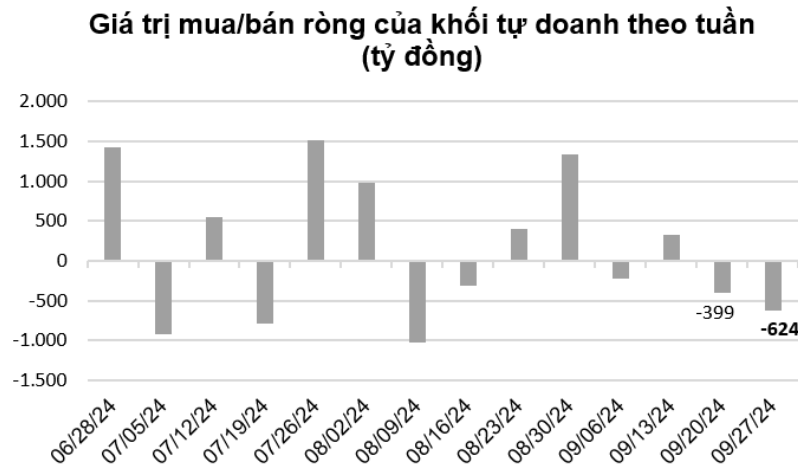
Thanh khoản tiếp tục cải thiện, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 670 triệu cp/phiên, tăng 29,6% sv tuần trước và cao hơn 32,7% so với trung bình 4 tuần gần nhất.



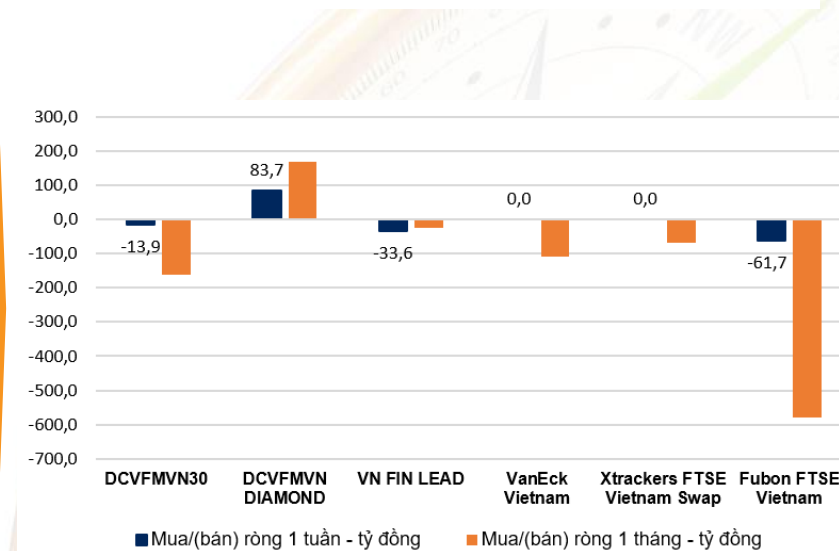
Khối ngoại chuyển sang bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối ngoại là 482 tỷ đồng. Nếu loại trừ giao dịch bán thỏa thuận CP VIB, khối ngoại mua ròng 2.182 tỷ đồng trên sàn Hose.



Khối tự doanh duy trì bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối tự doanh là 624 tỷ đồng.

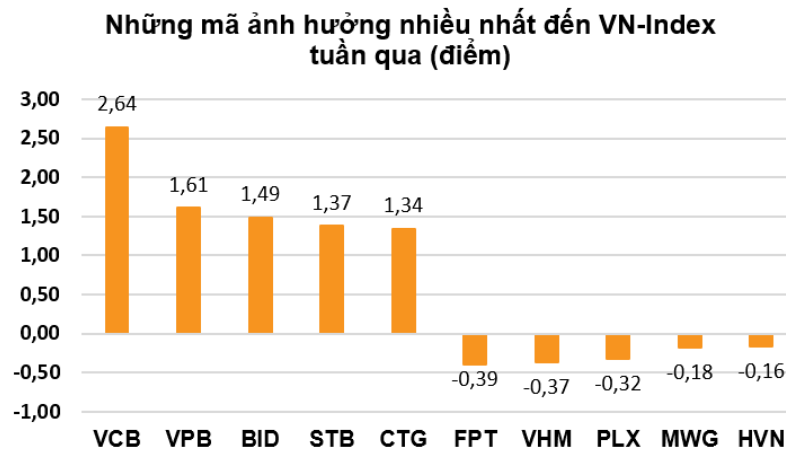


Trong tuần qua quỹ Fubon tiếp tục bán ròng với giá trị bán ròng là hơn 61 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, quỹ DCVFMVN DIAMOND mua ròng hơn 83 tỷ đồng.

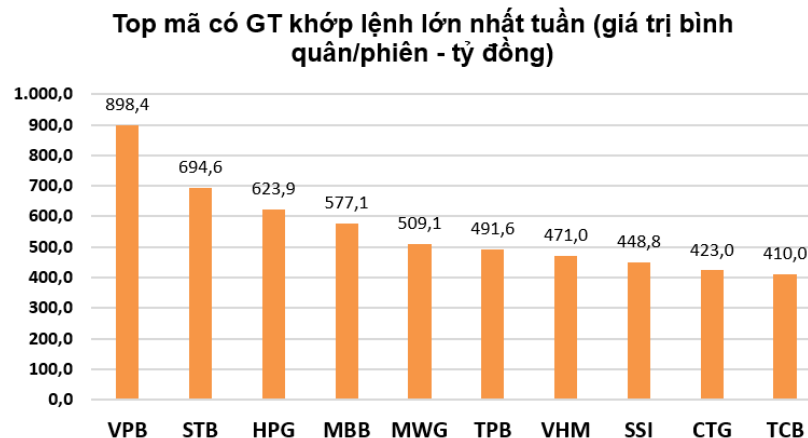


3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản tiếp tục cải thiện

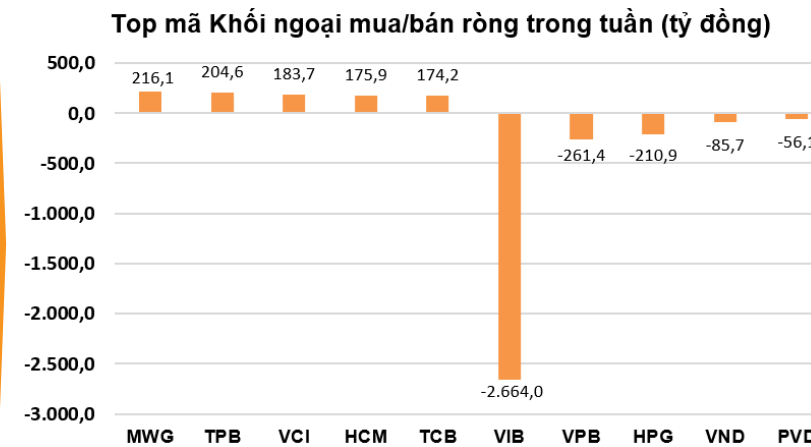
Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex – điểm)



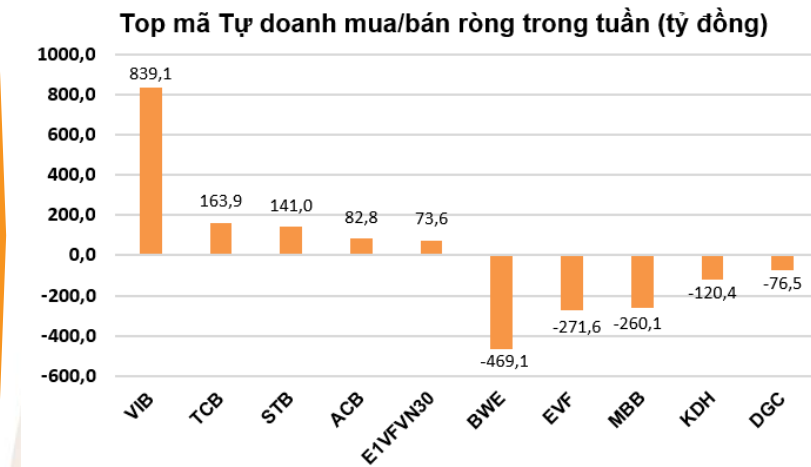
VPB là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp trung bình là hơn 898 tỷ đồng/phiên, theo sau là các mã STB và HPG với giá trị khớp lệnh trung bình/phiên lần lượt là hơn 694 tỷ đồng và hơn 623 tỷ đồng



Trong tuần từ 23 – 27/09 MWG là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị hơn 216 tỷ đồng. Trong khi VIB là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 2.664 tỷ đồng.



Trong tuần 23 – 27/09 VIB là mã được khối tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng hơn 839 tỷ đồng, trong khi BWE là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là hơn 469 tỷ đồng.



Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
1	HPG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	1,56%	3,06%	31.700	21,69%
2	HHV	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	0,41%	-5,44%	19.500	61,16%
3	VIB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	4,88%	6,81%	22.137	14,40%
4	KBC	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	5,25%	-4,93%	40.000	42,60%
5	VNM	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	-2,34%	8,23%	82.600	16,34%
6	QNS	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	0,83%	3,03%	65.100	34,50%
7	HSG	06/03/2024	La bàn đầu tư T3/2024	3,20%	4,80%	32.000	52,74%
8	PVD	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	0,74%	-8,55%	36.800	35,05%
9	GMD	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	0,13%	-6,79%	90.200	14,90%
10	KDH	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	2,91%	5,17%	43.800	12,45%
11	VHM	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	-0,80%	10,48%	66.400	53,00%
12	MWG	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	-0,74%	4,13%	72.100	6,81%

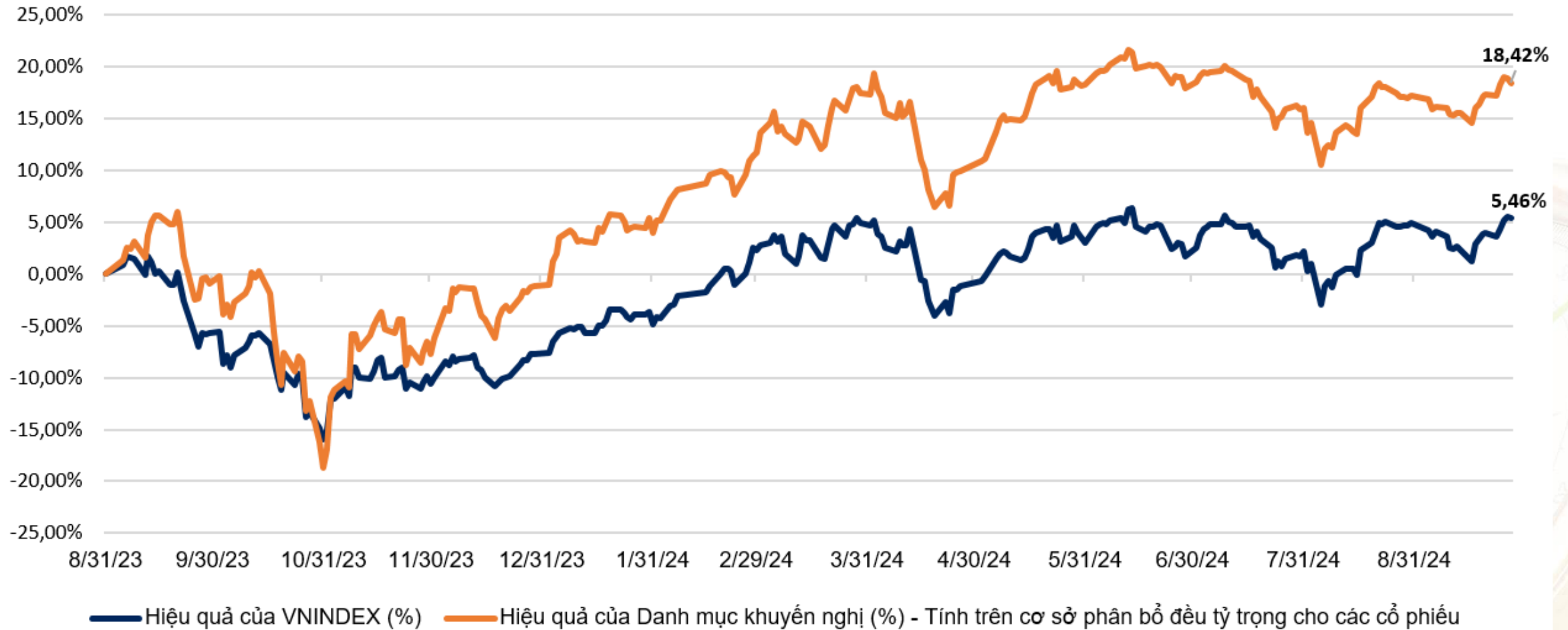
Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
13	MBB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	3,84%	11,79%	28.400	10,51%
14	PNJ	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	0,20%	1,37%	114.400	15,56%
15	HAH	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	2,49%	-8,36%	48.000	16,79%
16	BAF	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	0,48%	3,17%	26.800	28,23%
17	VCB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	2,10%	5,64%	111.800	20,86%
18	VPB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	4,22%	3,90%	23.700	20,00%
19	SCS	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	-2,23%	-10,44%	95.100	20,38%
20	HDG	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	-1,74%	-10,21%	35.700	26,60%
22	ACV	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	-2,69%	-13,10%	136.200	29,59%
23	BCM	04/09/2024	La bàn đầu tư T9/24	0,00%	-0,97%	83.900	17,67%
24	PHR	04/09/2024	La bàn đầu tư T9/24	0,00%	-2,73%	61.200	7,18%
25	NLG	04/09/2024	La bàn đầu tư T9/24	0,36%	-0,60%	45.800	9,70%

Danh sách các mã đã đạt giá mục tiêu

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Giá mục tiêu (đ/cp)	Ngày đạt giá mục tiêu
1	DGW	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ hồi phục dần	61.600	11/09/2023
2	CTG	04/12/2023	La Bàn Đầu Tư T12/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	34.600	07/02/2024
3	GMD	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	81.000	01/03/2024
4	VHC	02/10/2023	La bàn đầu tư T10/23	Tín hiệu phục hồi từ xuất khẩu	74.000	04/03/2024
5	DGW	02/11/2023	La Bàn Đầu Tư T11/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.600	08/03/2024
6	PNJ	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	99.900	13/03/2024
7	MBB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	25.400	22/03/2024
8	IDC	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	62.700	06/05/2024
9	MWG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.500	15/05/2024
10	PHR	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	61.200	16/05/2024
11	PVS	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	46.500	20/05/2024
12	BAF	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Tăng trưởng mạnh trên nền thấp	23.000	29/05/2024
13	HAH	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	46.100	10/06/2024
14	FPT	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Triển vọng chất bán dẫn	135.900	21/06/2024
15	PLX	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Nhu cầu xăng dầu trong nước vẫn mạnh mẽ	47.100	15/07/2024

Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị



THANK YOU

VNDIRECT RESEARCH
Email: research@vndirect.com.vn

